

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 06/7/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tranh, ông Nguyễn Huy Trụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hữu T - sinh năm: 1988 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T - sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị T - sinh năm 1968; vợ: có 02 vợ (Hoàng Thị T - sinh năm 1989 đã ly hôn, Lương Thị M - sinh năm 1997), con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 20/3/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Tùng L - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 4B, phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, tại tổ 23, phố Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang Trần Hữu T - sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy Methamphetamine của T mục đích để bán với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã cũ, số Imei: 355862/01/612574/6 kèm 01 sim trong máy có số thuê bao 0982043170; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Thụ. Tại Kết luận giám định số 409/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,177 gam, loại: Methamphetamine.”

** Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,113 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Trần Hữu T khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2021, khi Thụ đang ở khu vực phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì có một nam thanh niên T chỉ biết tên là Hùng (Thụ mới quen, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của Hùng ở đâu) đến và đưa cho T 01 túi ma túy có đặc điểm là bằng túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Hùng nói với T là bán túi ma túy với giá 1.000.000 đồng, nếu bán được Hùng sẽ cho T 500.000 đồng, Thụ đồng ý và cầm túi ma túy. Sau đó T tách ma túy làm 02 phần và đựng vào hai túi nilon, đều có đặc điểm là túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, Lê Tùng L - sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Tổ 4B, phố S, phường T, thành phố V gọi điện thoại từ số điện thoại 0346613435 của L đến số điện thoại 0982043170 của T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine. T đồng ý và hẹn L đến khu vực gần nhà nghỉ Hoàng Vân thuộc khu 3, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. Khi gặp L, T bán cho L 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu xanh, bên trong có chứa chất ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đã một mình sử dụng hết. Số tiền bán ma túy cho L, T đã chi tiêu hết 800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng đã bị thu giữ khi bắt quả tang.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, T cầm túi ma túy còn lại đi đến khu vực gầm cầu Việt Trì thuộc tổ 23, phố Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì mục đích xem có ai hỏi mua thì bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS - VT ngày 15 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Hữu T từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Hữu T.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 409/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,113 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0982043170 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Trần Hữu T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo và người liên quan:

Tại phiên toà bị cáo Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2021 tại khu vực phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, một người nam giới tên là Hùng đưa cho T 01 túi nilon bên trong có ma túy loại Methamphetamine và nói T bán túi ma túy này với giá 1.000.000 đồng, khi bán được thì Hùng cho T 500.000 đồng. T đồng ý và cầm túi ma túy, sau đó T tách túi ma túy làm hai phần và đựng vào hai túi nilon. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/3/2021, Lê Tùng L gọi điện hỏi mua 01 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp L đến khu vực gần nhà nghỉ Hoàng Vân ở khu 3, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy, khi gặp T đưa cho L 01 túi ma túy, còn L đưa cho T 1.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/3/2021, T cầm túi ma túy đến khu vực cầu Việt Trì thuộc tổ 23, phố Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để bán thì bị Công an bắt giữ. Thu giữ của T 01 túi nilon bên trong có 0,177 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người liên quan; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy bị cáo bán cho L và ma túy bị cáo đang tàng trữ để bán là cùng nguồn gốc do bị cáo chia ra làm hai phần nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy của bị cáo. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như sau:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Trong vụ án này, người nam giới tên là Hùng đưa cho bị cáo túi ma túy nhưng bị cáo không xác định được cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Lê Tùng L là người mua ma túy của bị cáo nhưng đã sử dụng hết nên không giữ được để xác định loại ma túy, khối lượng ma túy để xử lý trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh L là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhân thân của bị cáo là chưa bị xử lý hành chính, trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 39 tháng đến 42 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản gì. Vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 0,113 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 409/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo bán ma túy cho Linh được 1.000.000 đồng. Xét thấy số tiền này là do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo đang bị thu giữ 200.000 đồng nên bị cáo tiếp tục phải nộp 800.000 đồng.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo. Xét thấy chiếc điện thoại này là của bị cáo, đã sử dụng liên lạc mua bán trái phép

chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc sim đang lắp trong chiếc điện thoại, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2021.

4. Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ, số Imei 355862/01/612574/6; 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Hữu T.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 409/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,113 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0982043170 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Trần Hữu T.

(Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bao gói gửi giám định, điện thoại di động, chiếc sim điện thoại và số tiền 200.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/06/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì; Biên lai thu tiền số AA/2020/0000092 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên